

Phần I ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC VTKT NĂM 2016

I. Ưu điểm

1. Các cơ quan, đơn vị đã chủ động, khắc phục khó khăn, phối hợp chặt chẽ trong tạo nguồn mua sắm bảo đảm cơ bản đủ, kịp thời nhu cầu sử dụng VTKT cho hoạt động bay và sửa chữa, thay thế vũ khí trang bị kỹ thuật (VKTBKT).
2. Nề nếp, chế độ công tác vật tư đã được quan tâm đúng mức; chất lượng công tác vật tư có chuyển biến tích cực từ khâu lập kế hoạch, tạo nguồn mua sắm; quản lý, cất giữ, bảo quản đến cấp phát sử dụng cho các đơn vị...;
3. Hệ thống kho cất giữ VTKT được củng cố, từng bước được trang bị bổ sung các trang bị nội thất để cải thiện môi trường nhà kho nhằm duy trì chất lượng VTKT trong quá trình cất giữ, bảo quản, đặc biệt là những vật tư quý hiếm, chịu tác động lớn của môi trường...; Việc kê xếp trong kho và công tác, bảo quản, bảo dưỡng được duy trì nghiêm túc, bảo đảm chất lượng.
4. Công tác tiếp nhận, cấp phát VTKT được duy trì nghiêm túc, bảo đảm an toàn; hiệu quả sử dụng VTKT tại các đơn vị được nâng cao.
5. Công tác thanh xử lý VKTBKT, VTKT của các đơn vị đã được triển khai thực hiện đúng trình tự các bước, các thủ tục theo quy chế, quy định hiện hành của Bộ quốc phòng và hướng dẫn của cơ quan Quân chủng.
6. Công tác kiểm tra, hướng dẫn thực hiện công tác VTKT được tăng cường; việc tiếp thu, khắc phục những tồn tại, hạn chế nghiêm túc, hiệu quả.
7. Đội ngũ cán bộ, nhân viên làm công tác VTKT được quan tâm, bồi dưỡng về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng được cho yêu cầu nhiệm vụ.

II. Tồn tại:

1. Công tác quản lý thực lực cả về số lượng, chất lượng VTKT hiện có của một số đơn vị chưa thật tỷ mỷ, chính xác dẫn đến việc xây dựng kế hoạch nhu

cầu, kế hoạch bảo đảm VTKT còn dàn trải, chưa thật sát đúng; nội dung đề nghị cấp phát thường là cao hơn nhiều so với thực tế nhu cầu sử dụng.

2. Công tác bảo đảm theo phân cấp đối với những vật tư nhỏ lẻ, thông dụng của một số đơn vị chưa chủ động, việc tạo nguồn mua sắm còn thể hiện sự đơn giản; hồ sơ chứng từ, tính pháp lý chưa đầy đủ; việc quản lý về nguồn gốc xuất xứ, chất lượng VTKT khi mua sắm chưa thật chặt chẽ, đầy đủ theo quy định...

3. Chất lượng công tác kiểm kê điểm nghiệm tại thời điểm 0h ngày 01/01 và 0h ngày 01/7 của một số đơn vị chưa tỷ mỷ, chính xác về số liệu; nội dung, chất lượng báo cáo còn hạn chế.

4. Việc quản lý, cất giữ, bảo quản, bao gói hòm hộp, lưu giữ lý lịch, tài liệu kỹ thuật cho VTKT hết hạn sử dụng, có hỏng hóc, thu hồi ở một số đơn vị chưa được thực hiện nghiêm túc (thiếu lý lịch, mất đồng bộ..).

5. Việc duy trì nề nếp, chế độ công tác ngành của một số đơn vị còn có mặt hạn chế. Nội dung này đã được đề cập, rút kinh nghiệm qua các đợt kiểm tra của Cục Kỹ thuật, của Quân chủng và Bộ Quốc phòng trong năm 2016.

6. Thực hiện công tác thanh xử lý của một số đơn vị chưa được triệt để từ khâu rà soát, phân loại, đề xuất loại khỏi biên chế, đến khâu quản lý, bàn giao hàng hoá khi thực hiện các quyết định thanh xử lý theo quy định...

Phần II

NỘI DUNG CÔNG TÁC VẬT TƯ KỸ THUẬT NĂM 2017

I. Đặc điểm, tình hình chung:

Căn cứ vào tình hình thực tế, năm 2017 và những năm tiếp theo công tác bảo đảm VTKT cho nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện của các đơn vị và sửa chữa của các nhà máy của Quân chủng vẫn được xác định là rất khó khăn vì:

1. Theo thời gian, phần lớn số VKTBKT thuộc thế hệ cũ sẽ phát sinh nhiều hỏng hóc, tính đồng bộ, độ tin cậy giảm...; số vũ khí trang bị mới mua sắm bổ sung vào thực lực, sau khi hết hạn bảo hành sẽ phát sinh nhiều hỏng hóc...Do vậy, nhu cầu sử dụng VTKT ngày càng tăng, đặc biệt là những vật tư có xác suất hỏng hóc cao, vật tư quý hiếm, vật tư tiêu hao thường xuyên trong quá trình sử dụng...

2. Nền công nghiệp quốc phòng trong nước chưa đáp ứng được phần lớn cho nhu cầu sử dụng VTKT; nguồn cung cấp hàng chính phụ thuộc vào nước ngoài, với cơ chế thị trường phức tạp, nguồn hàng khan hiếm...

3. Trong điều kiện khó khăn chung, ngân sách bảo đảm VTKT được bố trí hàng năm hạn hẹp, chưa tương xứng với nhu cầu sử dụng thực tế của các đơn vị.

II. Những nội dung trọng tâm của công tác VTKT năm 2017:

Căn cứ vào đánh giá chung, những ưu điểm, tồn tại của công tác VTKT năm 2016, để phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2017, đề nghị các đơn vị quán triệt và tổ chức thực hiện tốt một số nội dung như sau:

1. Công tác kế hoạch:

1.1. Kế hoạch bảo đảm: Nắm chắc về thực lực và tình trạng kỹ thuật của VKTBKT hiện có; cân đối giữa yêu cầu nhiệm vụ với chỉ tiêu ngân sách được phân cấp sử dụng và VTKT tồn kho của đơn vị để xây dựng kế hoạch bảo đảm

VTKT cho sát đúng với yêu cầu nhiệm vụ. Đặc biệt lưu ý đến công tác đăng ký, thông kê hỏng hóc, dự kiến nhu cầu và xác định nguồn bảo đảm (bao gồm vật tư huy động tồn kho, đề nghị trên cấp, đơn vị mua sắm, sản xuất, sửa chữa...).

1.2. Kế hoạch sử dụng ngân sách: Căn cứ vào chỉ tiêu được phân cấp sử dụng cho nội dung bảo đảm VTKT (ngân sách của các chuyên ngành kỹ thuật) và yêu cầu nhiệm vụ để xây dựng kế hoạch sử dụng cho phù hợp; kế hoạch phải thể hiện đầy đủ, cụ thể về nội dung, thời gian thực hiện, đơn vị thực hiện, những yêu cầu đạt được và phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phép thực hiện...).

2. Công tác tạo nguồn mua sắm, quản lý, cất giữ, sử dụng VTKT:

2.1. Công tác tạo nguồn mua sắm VTKT: Trong quá trình thực hiện, đề nghị các đơn vị quán triệt và chấp hành nghiêm Quy chế “Nhập khẩu, mua sắm hàng quốc phòng” ban hành kèm theo Quyết định số 2600/QĐ-BTL ngày 31/12/2008 của Tư lệnh Quân chủng.

- Chủ động tìm hiểu, khai thác thị trường trong nước có khả năng cung cấp những chủng loại VTKT nhỏ lé, phù hợp với phạm vi ngân sách được phân cấp để tổ chức mua sắm, kịp thời đáp ứng cho nhu cầu sử dụng của đơn vị;

- Tổ chức đúng trình tự các bước, các thủ tục trong công tác tạo nguồn mua sắm, bảo đảm chặt chẽ, đúng nguyên tắc theo quy định và lưu ý công tác quản lý, lưu giữ hồ sơ, chứng từ mua sắm...;

- Quản lý chặt chẽ về số lượng, chất lượng VTKT khi mua sắm; tổ chức tốt công tác nghiệm thu, nhập kho, bảo quản cất giữ và cân đối, cấp phát sử dụng...

- Phát huy tối đa năng lực của các trạm kỹ thuật tại các đơn vị; khả năng công nghệ của các nhà máy để nghiên cứu sản xuất, sửa chữa hồi phục bảo đảm nguồn cung cấp VTKT tại chỗ cho thực hiện nhiệm vụ của đơn vị;

2.2. Công tác quản lý, cất giữ, bảo quản VTKT:

- Nắm chắc thực lực VTKT do đơn vị mình quản lý cả về số lượng, chất lượng, thời gian, niên hạn sử dụng (trú trọng đối với VTKT hàng không), làm cơ sở để xây dựng kế hoạch khai thác sử dụng, tránh thất thoát, lãng phí;

- Nghiên cứu bố trí sắp xếp VTKT quản lý, cất giữ, bảo quản cho thuận lợi, phù hợp với tính chất và yêu cầu chất lượng của từng loại VTKT như: Nơi cất giữ VTKT chất lượng tốt, còn niên hạn sử dụng; nơi cất giữ VTKT hư hỏng, hết hạn sử dụng nhưng còn khả năng sửa chữa, hồi phục, tăng hạn, tăng giờ sử dụng..; nơi cất giữ VTKT lạc hậu, vật tư không còn khả năng sửa chữa hồi phục...;

- Duy trì nghiêm nề nếp chế độ công tác bảo quản, bảo dưỡng theo quy định, quy trình công nghệ của các cơ quan chuyên ngành kỹ thuật.

2.3. Lập nhu cầu và cấp phát sử dụng:

- Rút kinh nghiệm của một số đơn vị, việc lập dự trù xin cấp phát phải căn cứ vào thực tế nhu cầu sử dụng; tránh trường hợp dự trù quá cao gây khó khăn trong công tác xây dựng kế hoạch tạo nguồn VTKT của toàn Quân chủng;

- Duy trì nghiêm túc quy định trong cấp phát, đúng nguyên tắc: Nhập trước, cấp trước và căn cứ vào thời gian, niên hạn sử dụng để cấp phát cho phù hợp, nâng cao hiệu quả sử dụng, đặc biệt đối với VTKT hàng không,

- Chấp hành nghiêm quy định thu cũ, cấp mới và quản lý, cất giữ, phân loại chất lượng, phân hướng sử dụng số VTKT thu cũ, làm cơ sở để xây dựng kế hoạch sửa chữa hồi phục, tăng hạn sử dụng và đề nghị thanh xử lý...

2.4. Công tác thanh xử lý

Năm 2017, tiếp tục thực hiện chủ trương chung là xử lý dứt điểm VKTBKT cấp 5 và VTKT tồn đọng, hết hạn, không còn giá trị sử dụng...nhằm giải phóng diện tích cất giữ; giảm trị giá tồn kho, kinh phí bảo quản..., đề nghị các đơn vị quan tâm, giải quyết triệt để một nội dung sau:

- Căn cứ kết quả kiểm kê điểm nghiệm Oh ngày 01/07/2016, rà soát danh mục, chủng loại VKTBKT, VTKT không còn giá trị sử dụng để báo cáo đề nghị trên xem xét, quyết định loại khỏi biên chế và thanh xử lý trong năm 2017.

- Trên cơ sở hướng dẫn của thường trực thanh xử lý Quân chủng và các chuyên ngành kỹ thuật, tổng hợp báo cáo theo quy định. Thời điểm báo cáo cùng báo cáo kiểm kê điểm nghiệm Oh ngày 01/07/2017.

3. Chấp hành nề nếp chế độ và công tác xây dựng ngành:

- Tổ chức quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ nội dung của ngày kỹ thuật mẫu theo đúng hướng dẫn của ngành Vật tư Quân chủng;

- Bắt đầu từ 01/01/2017, triển khai thực hiện thống nhất trong toàn Quân chủng về công tác quản lý kho theo nội dung Thông tư số 105/ 2014/TT-BQP ngày 14/8/2014 của Bộ Quốc phòng, đặc biệt lưu ý về nội dung in án đầy đủ hệ thống sổ sách, mẫu biểu và bảng biểu trong nhà kho cất giữ VTKT. Nội dung này Cục Kỹ thuật đã được hướng dẫn chi tiết tại Công văn số 1771/CKT-VT ngày 10/11/2016. Riêng về hệ thống sổ sách, mẫu biểu cơ quan Vật tư Quân chủng sẽ cấp cho các đầu mối đơn vị 01 bộ mẫu (bao gồm cả phần mềm vi tính),

- Quán triệt, triển khai nghiêm túc công tác kiểm kê điểm nghiệm tại thời điểm 0 giờ ngày 01/7/2017, bồi dưỡng về chuyên môn cho cán bộ tham gia thực hiện, nâng cao chất lượng báo cáo và đảm bảo thời gian theo quy định;

- Duy trì nghiêm nề nếp chế độ báo cáo ngành, đảm bảo đúng mẫu quy định về hình thức, nâng cao về chất lượng và đúng thời gian báo cáo.

- Tăng cường công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, nhân viên trực tiếp thực hiện công tác vật tư tại các đơn vị.

4. Công tác kiểm tra.

Năm 2017, cơ quan Vật tư Quân chủng tiếp tục tăng cường kiểm tra công tác VTKT của các đơn vị. Nội dung kiểm tra chính như sau:

- Thực lực VTKT do đơn vị quản lý (trên cơ sở số liệu kiểm kê điểm nghiệm tại thời điểm 0 giờ ngày 01/7/2016);

- Nội dung, tính pháp lý của kế hoạch đảm bảo, kế hoạch tạo nguồn VTKT năm 2017 bằng các nguồn ngân sách được phân cấp;

- Trình tự, nội dung các bước tổ chức tạo nguồn mua sắm VTKT, sự đầy đủ và tính pháp lý của bộ hồ sơ mua sắm theo quy định;

- Nề nếp chế độ công tác quản lý VTKT (hệ thống sổ sách, mẫu biểu, đăng ký ghi chép; cất giữ, bảo quản; phân cấp chất lượng, thanh xử lý...);

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, nhân viên trực tiếp thực hiện công tác VTKT.

* *Về thời gian và đơn vị kiểm tra cụ thể, cơ quan sẽ lập kế hoạch, báo cáo xin phê duyệt và thông báo trước thời điểm kiểm tra 15 ngày.*

Nhận được hướng dẫn này đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nghiên cứu, quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ. Trong quá trình thực hiện có vấn đề gì vướng mắc kịp thời phản ánh về phòng Vật tư Quân chủng./p